Nghiên cứu
Tôn giáo
Số 10 (236), 2023, 109-121

HOÀNG THỊ THU HƯỜNG*

HỆ THỐNG THẦN LINH CỦA NGƯỜI DAO QUẦN CHẸT QUA LỄ CẦU MÙA (Thôn Đồng Quẻ, Đồng Thập, xã Minh An, Văn Chấn, Yên Bái)

Tóm tắt: *Hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt là một đề tài mà tác giả đã theo đuổi trong nhiều năm qua. Trong những nghiên cứu trước, thông qua tranh thờ và sách cúng, hệ thống thần linh của tộc người này đã dần được định hình, đó vẫn luôn là một hệ thống đông đảo các vị thần linh đến từ các nguồn gốc khác nhau: Đạo giáo, Phật giáo và tộc người. Dưới sự tác động của nhiều yếu tố, cùng với sự "nhào nặn" có chủ ý hoặc không chủ ý của chính các chủ thể văn hóa, tôn giáo, các thần linh đã được sắp đặt trong một thế giới thiêng có trật tự rõ ràng, với bố cục không gian theo chiều dọc, cụ thể hóa bằng tứ phủ (Thiên phủ, Địa Phủ, Thủy phủ và Dương gian/trần gian/thế gian) và có sự mở rộng theo bề ngang với ngũ phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương). Bài viết dưới đây, trên cơ sở khảo sát về nghi lễ Cầu Mùa, về mối quan hệ giữa người thực hiện nghi lễ - ông Mo làng với lễ Cầu Mùa sẽ góp phần bổ sung, làm rõ thêm về hệ thống thần linh của tộc người này.*

Từ khóa: *Người Dao Quần Chẹt; lễ Cầu Mùa; thần linh; Văn Chấn, Yên Bái.*

Dẫn nhập

Trong các nghiên cứu trước đây (năm 2021, 2022): *Hệ thống thần linh người Dao qua nghiên cứu tranh thờ của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái; Hệ thống thần linh của người Dao quần Chẹt qua một số bộ sách cúng (Khảo sát trên địa bàn huyện Văn Chấn và huyện Trấn Yên,*

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 13/07/2023; Ngày biên tập: 09/10/2023; Duyệt đăng: 7/11/2023.

tỉnh Yên Bái), tác giả đã dựa trên hai nguồn tư liệu là tranh thờ và sách cúng để hệ thống hóa về các vị thần linh của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái. Qua đó, có thể thấy tranh thờ tập trung chủ yếu các vị thần tối cao, vị trí và địa vị của từng vị thần được thể hiện rõ ràng nhờ cách bố trí tranh và mối tương quan giữa từng bức tranh với toàn bộ tranh và với bức Nguyên Thủy Thiên tôn. Đây có thể coi là một sự chắt lọc về thần linh, đôi khi do sự chắt lọc ấy mà đặc điểm nhận dạng, chức năng của từng vị thần cùng với số lượng thần linh đã bị hạn chế ở mức tối đa. Còn thần linh ở sách cúng có thể coi là sự mở rộng, bổ sung và làm rõ thêm về đặc điểm, chức năng của nhiều vị thần. Tuy nhiên, số lượng thần linh của tộc người Dao không chỉ dừng lại ở hai nguồn tư liệu trên mà còn hiển hiện qua các nghi lễ tôn giáo.

Ngay từ rất sớm, trên thế giới và ở Trung Quốc đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề của bài viết thông qua các nghi lễ tôn giáo, trong đó có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như: *Latien Yao Ceremonial & Masks* (Mặt nạ và nghi thức tôn giáo của người Dao Làn Tẻn) của Jees G. Pourret (1993); *瑶族挂灯与道教北斗七星信仰* (Lễ cấp sắc dân tộc Dao và tín ngưỡng thất tinh Bắc đẩu trong Đạo giáo), 瑶族的宗教与社会 – 瑶族道教及其与云南瑶族关系研究 (Tôn giáo và xã hội dân tộc Dao - Nghiên cứu về Đạo giáo dân tộc Dao và mối quan hệ của nó với người Dao ở Vân Nam) của Từ Tổ Tường (徐祖祥, 2006); *瑶族民间神象绘画研究* (Nghiên cứu hội họa thần linh dân gian dân tộc Dao) của Hoàng Kiến Phúc (2015); 『過山系ヤオ族（ミエン）儀礼神画に関する総合的研究—神画と儀礼文献と儀礼実践からの立体化の試み—』(Nghiên cứu tổng hợp về tranh thờ của tộc người Dao (Miên) Quá Sơn – một thử nghiệm lập thể hóa từ tranh thờ, kinh sách và thực hành nghi lễ) của Đàm Tĩnh (2015), ...

Ở Việt Nam có thể kể đến một số tác phẩm tiêu biểu sau: *Lễ cưới người Dao Tuyển, Thơ ca người Dao Tuyển, Sách cổ người Dao* của Trần Hữu Sơn (2001); *Người trong Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam* của Nguyễn Liễn, Đỗ Quang Tụ (2005); *Đại thư – sách dùng trong nghi lễ của người Dao Quần Chẹt* của Hoàng Thị Thu Hường (2008, 2014); *Tín ngưỡng của nhóm Dao Quần Chẹt ở xã Quân Chu,*

huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên của Mai Thị Hồng Vĩnh (2011); *Nghi lễ vòng đời của người Dao Quần Chẹt ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội* của Vũ Thị Huyền (2017); *Lễ cấp sắc của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì, Hà Nội* (2017), *Nghi lễ vòng đời của người Dao Quần Chẹt ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội* (2019) của Vũ Thị Uyên… Tuy nhiên, các công trình này thường chỉ dừng lại ở mức biên soạn, giới thiệu sách cổ, sách cúng và một số nghi lễ có liên quan mà chưa chọn các vị thần linh của tộc người là đối tượng chính để nghiên cứu.

Vì vậy, trên cơ sở kế thừa kết quả của các nghiên cứu đi trước, từ góc độ tiếp cận Tôn giáo học, sử dụng phương pháp điều tra thực tế, kết hợp với phỏng vấn sâu khảo sát về nghi lễ Cầu Mùa, về mối quan hệ giữa người thực hiện nghi lễ - ông Mo làng với lễ Cầu Mùa, bài viết này góp phần bổ sung, làm rõ thêm về hệ thống thần linh của tộc người Dao.

1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu, miếu thờ, Mo Làng và lễ cầu mùa trong cộng đồng người Dao Quần Chẹt

Về địa bàn nghiên cứu

Lễ cầu mùa được nhắc đến trong bài viết diễn ra tại hai thôn Đồng Quẻ, Đồng Thập, xã Minh An, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái – là nơi sinh sống lâu đời của người Dao Quần Chẹt. Hai thôn có tổng số 250 hộ, gần 100% là người Dao Quần Chẹt, một phần nhỏ là người Kinh, người Tày. Người dân ở đây chủ yếu sinh sống bằng nghề nông, trồng rừng hoặc làm thuê, một phần nhỏ có trình độ đại học hoặc cao hơn làm cán bộ xã hoặc thoát ly đi làm tại huyện, tỉnh hoặc các tỉnh, thành khác. Tuy đời sống còn nhiều khó khăn, nhưng người dân luôn chăm chỉ lao động và gìn giữ bản sắc văn hóa tộc người.

Theo những người già trong vùng, trước đây hai thôn trên cùng với thôn Liên Thành (xã Minh An, cùng là nơi có người Dao Quần Chẹt sinh sống) sử dụng chung miếu Bằng An, sau vì dân số tăng nên Đồng Quẻ, Đồng Thập cùng nhau lập thêm miếu An Định.

Miếu thờ

Miếu An Định khi xưa được đặt ở cuối làng, dưới gốc cây to, gần suối, nơi có nhiều tảng đá lớn, giữa rừng già. Sau này, để thuận lợi hơn

cho việc thực hiện nghi lễ của dân trong hai thôn, miếu An Định đã được chuyển đến giữa làng, trong đồi cây đẹp, nhưng không còn ở gần suối. Tuy vậy, ngôi miếu vẫn là nơi thờ cúng Miếu chủ, địa chủ, thần nông, thần gió, thần cầu (những người mất mà không có người thờ cúng), đại diện tổ tiên của các dòng họ (Triệu (Triệu Xanh và Triệu Con), Dương, Lý, Bàn, Phùng (6 dòng họ, nhưng trên thực tế, khi cúng sẽ cúng đại diện tổ tiên của 12 dòng họ người Dao), ma rừng, ma suối (không thờ trong miếu nhưng khi làm lễ phải đốt dâng tiền giấy), ….

Miếu An Định được lập ra vào năm 1982, người cai quản miếu là các ông Mo (có thể biết cúng hoặc không biết cúng, nhưng ông Mo không phải là thầy cúng). Cho đến thời điểm hiện tại, các ông Mo cai quản miếu An Định đã truyền đến đời thứ 4 (mỗi đời gồm ba ông, tạm gọi là ông Mo Trong, ông Mo Ngoài và ông Mo Ba. Trong đó, Mo Trong là người có địa vị và quyền lực cao nhất, có nghĩa vụ và trách nhiệm coi sóc toàn bộ đời sống tín ngưỡng, tôn giáo của người dân trong cộng đồng, đặc biệt là các việc liên quan đến ốm đau và tang ma; ông Mo Ngoài ngoài phụ trách việc trông coi, quét dọn và dâng lễ tại miếu, ngoài ra còn phụ giúp các công việc cho ông Mo Trong; ông Mo Ba lo quản lý tài chính).

Miếu là nơi thờ các vị thần cai quản và trú ngụ trong vùng như đã nhắc đến ở trên. Một năm tại miếu tổ chức bốn kỳ lễ lớn: 3/1 khai xuân; 3/3 ngày lễ cầu mùa lần một; 6/6 lễ cầu mùa lần hai; 2/8 cầu mùa lần ba. Các lễ cầu mùa đều làm ở miếu trước, sau đó làm ở nhà ông Mo Trong, cuối cùng sẽ làm tại ngôi nhà cái của từng dòng họ[1]. Và người chủ trì các nghi lễ này không ai khác chính là các ông Mo làng (không phải là thầy cúng).

Mo Làng và lễ cầu mùa trong cộng đồng người Dao Quần Chẹt

Vào những năm bình thường, các nghi lễ trên đều tổ chức gọn nhẹ, không cúng đủ tam sinh (trâu, lợn, gà) chỉ cúng gà, một phần thịt lợn và xôi, … nhưng năm 2023 do có sự kiện truyền thừa chức Mo Trong nên lễ cầu mùa đầu năm tổ chức to. Riêng lễ truyền thừa Mo làng được thực hiện dưới dạng mật truyền giữa hai thầy trò, người ngoài không được chứng kiến, thường việc này sẽ được thực hiện trước lễ

cầu mùa đầu năm để ông Mo Trong mới có đủ tư cách đứng ra chủ trì lễ cầu mùa sau đó.

Thầy bói gieo quẻ, lễ cầu mùa đầu năm sẽ diễn ra vào ngày 4/4 (âm lịch, tuy nhiên trong thực tế, công tác chuẩn bị được tiến hành từ ngày mùng 3, nghi lễ chính thức bắt đầu từ nửa đêm ngày mùng 3 và kết thúc vào rạng sáng ngày mùng 4, khoảng 4h sáng).

Lễ cầu mùa được thực hiện tại một nơi bằng phẳng, bên cạnh, trong đất nhà ông Mo Trong. Vì đây là lễ cầu mùa của hai thôn Đồng Quẻ và Đồng Thập nên nhân dân trong hai thôn này đã họp bàn và thống nhất đóng tiền (200.000 VNĐ/1 hộ) để chuẩn bị cho các nghi thức sắp diễn ra.

Công tác chuẩn bị

Vật hiến tế: tam sinh gồm trâu (giống đực màu đen, theo quan niệm trâu đực có thể lực to khỏe), lợn, gà (không quy định màu sắc và giới tính), mỗi loại một con; cơm nếp (được gói bằng lá dong hình như bánh sừng bò, để vào ba chõ xôi, dùng cho đàn thờ chính); cháo trắng (cúng những người chết ngoài đường, ngoài chợ, những người khi mất chưa được cấp sắc); một miếng thịt lợn luộc, một con gà (tổng cộng gồm năm phần, dùng cho năm mâm cúng: mâm cúng 12 vị thần đại diện cho 12 dòng họ người Dao; mâm cúng thần núi, thần nông và các vị thần khác; mâm cúng thần gió, mâm cúng thần chuột; mâm cúng những người chết ngoài đường, ngoài chợ, những người khi mất chưa được cấp sắc); rượu, hoa lúa, hai loại cây (tre và một giống khác tùy loại);

Sớ, gồm hai bộ: bộ Khai sơn (gồm năm sớ: Khai sơn cước dẫn biểu phân giải; Khai sơn biểu ý; Khai sơn sớ; Hòa sơn điệp hiệu; Cầu tài hòa sơn điệp hiệu. Nội dung chủ yếu của bộ sớ là mời thần linh đến chứng giám và hộ trì sự việc, cầu mong thần linh cho phép mở cửa rừng để dân khai thác và canh tác, cầu xin thần linh phù hộ các gia đình trong vùng được bình an, nhà cửa hưng thịnh, vạn vật tốt tươi) và bộ Cầu mùa (gồm bảy sớ: Ngũ cốc sớ; Ngũ cốc cước dẫn biểu; Thu hào điệp; Ngũ cốc quan văn; Ngũ cốc điệp văn hiệp; Ngũ cốc dẫn văn; Ngũ cốc biểu ý. Nội dung chính của bộ sớ này là mời thần nông và

các vị thần cai quan ngũ cốc về chứng giám sự việc; cầu xin các thần phù hộ cho mưa thuận gió hòa, mùa màng nội thu). Sớ sẽ được đốt vào đêm giữa ngày mùng 3 và mùng 4 (qua 12h đêm);

Tiền mã: gồm hai loại (loại trên giấy chỉ in hình ngựa và loại in hình bốn con vật là chim, ngựa, rồng, hổ). Loại chỉ in hình ngựa chia ra bốn bộ: bộ 120 binh mã, bộ 60 binh mã, bộ 36 binh mã và bộ 24 binh mã; loại in hình bốn con vật chưa rõ số lượng, đại diện cho tứ phủ theo quan niệm của người Dao: chim, ngựa, rồng, hổ tương đương với Thiên phủ, Dương gian, Thủy phủ và Địa phủ.

Các bước thực hiện lễ Cầu Mùa

Bước 1: Cúng xin mượn tranh: ông Mo Trong cúng trước bàn thờ của gia đình, báo cáo lên các vị thần linh, tổ tiên, dòng họ xin mượn tranh của gia đình mình để làm lễ (nghi lễ này chỉ dùng bộ tranh Tam Thanh – 15 tranh (tính cả tranh dài đặt dưới chân các bức tranh khác, không dùng bộ Hành Say – họ quan niệm phải để bộ này lại nhà tân Mo để trông và bảo vệ gia đình).

Bước 2: Chọn người thực hiện nghi lễ, tiến hành trong bữa ăn trưa ngày mùng 3, qua mâm cơm chọn mời các thầy, gồm:

Một (01) thầy bói (Bấu quải ông);

Hai (02) Ông Mo (Mo Trong, Mo Ngoài);

Một (01) thầy múa (tluung peeng);

Một (01) khai đàn (khòi tàn);

Một (01) thầy cúng tổ tiên của 12 họ người Dao (Khíp chiệp nhậy phìng thài ông);

Một (01) thầy cúng thần núi, thần nông, thổ công, các thần…;

Một (01) thầy cúng thần gió (Sập xỉnh);

Một (01) thầy cúng thần chuột (Nảo miên)

Một (01) thầy cúng người vô gia cư (Khíp Còn hỏn);

Một (01) thầy cúng mở đường (Khoi kéoo);

Một (01) thầy cúng tổng kết lễ (Khíp khuân);

Một (01) ông thổi kèn (Bpấm giặt).

Ngoài ra còn những người giúp việc: một người mổ trâu (trước khi mổ phải xin phép thần thánh bốn phương và Ngọc Hoàng. Người Dao Quần Chẹt quan niệm rằng: trâu là tài sản quý của mỗi gia đình, trâu vất vả làm việc cho con người, vì vậy muốn mổ phải được sự cho phép của thánh thần. Người mổ trâu phải qua lập tỉnh (cấp sắc), thuộc dòng họ có truyền thống dùng trâu làm vật tế khi cải mả (những người thuộc dòng họ chỉ dùng vật tế từ dê trở xuống không được làm việc này), người chủ bếp.

Bước 3: Thả tranh, dâng hương, mời thần lần một (các vị thánh thần trong và ngoài nhà về[2]).

Lúc này, 13 người kể trên, mỗi người tự giác thực hiện nhiệm vụ của mình.

Hương được dâng lên, tiếp tục mời thần lần hai, ông Mo trình bày lý do thực hiện công việc, lúc này thầy bói sẽ lên đồng, dâng phần thân xác cho thần linh nhập vào để kiểm tra đồ lễ (tiền giấy, vật tế, … nếu có gì không hài lòng, chư thần sẽ báo lại cho dân làng để người dân kịp thời bổ sung và điều chỉnh). Trong lúc này, ông thầy múa và ông khai đàn sẽ múa để thực hiện một số phép thuật: thầy múa yểm bùa vào kèn, trống, chiêng để đuổi thú dữ, ma dữ ra khỏi làng theo tiếng chiêng trống; ông khai đàn tẩy uế xung quanh đàn bằng một bát nước.

Sau đó, tiếp tục mời thần lần thứ ba, dâng tiền giấy, đọc sớ Khai sơn và múa (thầy múa và ông Khai đàn).

Việc mời thần lần thứ ba có nhiều điểm đặc biệt, đồ cúng được sắp xếp như sơ đồ ở dưới đây. Trong đó, đàn thờ chính (treo bộ tranh Tam thanh) sẽ cúng Tam sinh (trâu, lợn, gà), rượu (các thần ở đàn thờ chính có trong sách cúng Sư ca) (师歌); các mâm thờ khác (đặt vuông góc với đàn thờ chính) cúng: Thần của 12 họ Dao (trên thực tế, trong vùng chỉ có 6 họ); Thần núi, Thần nông, Thổ địa…; Thần gió; Thần chuột; những người vô gia cư và những người chưa lập tỉnh (cấp sắc). Lễ dâng gồm một con gà luộc, một miếng thịt lợn luộc. Riêng mân cúng thần 12 họ người Dao có một bọc gạo tiền (số tiền này sẽ chia cho các thầy cúng ở các mâm lẻ này). Cuối nghi lễ, các thầy đọc sớ (hai bộ sớ trên đàn thờ chính như đã nêu ở trên) để bên âm được biết lý do thực

hiện nghi lễ, sau khi đọc xong, sẽ đốt tiền vàng. Bộ sớ vẫn giữ lại để tối tiếp tục dùng. Lúc này, năm mâm cúng bên ngoài cũng hoàn thành, đồ cúng được giữ lại phục vụ cho việc ăn uống sau đó.

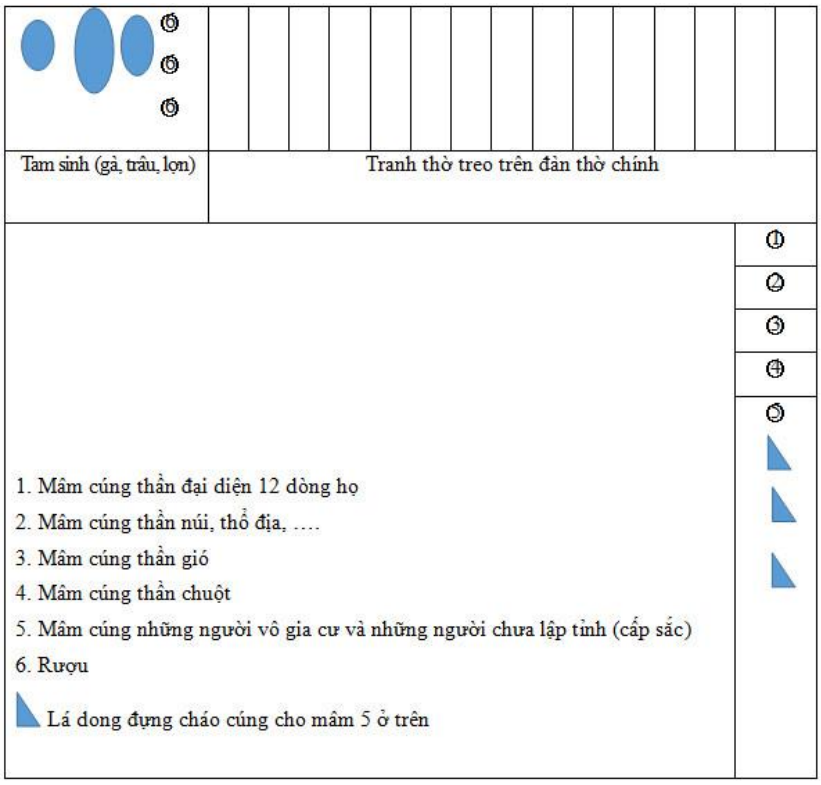

Cách bài trí đàn cúng và các mâm cúng mời thần lần 3

Bước 4: Khoi tàn (Khai đàn). Ông Khai đàn mặc quần áo tế (quần áo phụ nữ), vừa cúng vừa múa và đọc sách. Mục đích khai đàn là để báo với thánh thần về công việc của ngày hôm đó. Đồ cúng dâng lên gồm: xôi, đồ chay, tiền giấy. Sau khi nghi thức này kết thúc, người ta sẽ đốt tiền giấy dâng lên thần linh cùng các binh lính của thần (nghi thức này diễn ra khoảng hai tiếng đồng hồ). Sách đọc trong đoạn này vẫn là sách Sư ca (师歌).

Bước 5: Lên đại đồng (khoảng 9h tối ngày mùng 3), ông Khai đàn, ông thầy múa cùng thực hiện nghi thức (vẫn mặc quần áo phụ nữ).

Mục đích mở hội, chuẩn bị cho hai ông Mo Trong và Mo Ngoài mặc quần áo tế ra trước đàn tế lên Viền toày (tấm ván kê cao khoảng 20cm so với mặt đất) để mời Ngọc đế (Ngọc Hoàng) xuống chứng giám việc làm của dân làng, công nhận ông Mo vừa nhận chức và phù hộ cho dân làng mùa màng bội thu, sức khỏe dồi dào.

Căn cứ vào diễn biến của nghi lễ, vào hai bộ sớ cúng, có thể thấy: lễ cầu mùa này về bản chất là sự kết hợp của hai nghi thức: lễ Khai sơn (mở cửa rừng) và lễ Cầu mùa. Trong đó, ông Mo Ngoài thực hiện nghi thức mở cửa rừng, ông Mo Trong thực hiện nghi thức cầu mùa.

Trong nghi thức mở cửa rừng, cần hai đồ lễ đó là một gốc tre và một cây giống, sau khi nghi lễ kết thúc, hai cây này sẽ được mang trồng trên vùng đất của cộng đồng với mong muốn rừng phát triển tốt, cây cối xanh tươi, bảo vệ, che chở và mang lại nguồn lợi cho dân làng; trong nghi thức cầu mùa, mỗi dòng họ trong vùng sẽ mang đến một hoa lúa nhỏ, có ghi tên dòng họ, sau khi ông Mo Trong làm lễ cúng Thần nông và gọi hồn lúa nhập vào từng hoa lúa, các dòng họ sẽ mang về thờ cúng tại bàn thờ chung của mỗi dòng họ, với mong muốn cầu cho mùa màng tốt tươi, ít sâu bệnh. Sau nghi lễ này, hai ông thầy múa và khai đàn tiếp tục công việc nhảy múa cho đến thời điểm kết thúc buổi lễ vào rạng sáng ngày hôm sau.

3. Hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt qua lễ Cầu Mùa

Lễ Cầu mùa là một nghi lễ truyền thống, được tổ chức hàng năm vào các dịp khác nhau của người Dao Quần Chẹt, nhưng tổ chức to, đầy đủ tam sinh như miêu tả ở trên chỉ diễn ra khi trong vùng có sự kiện truyền thừa chức vị Mo làng. Với quy trình thực hiện như trên, kết hợp với sớ cúng và đồ lễ, có thể nhận thấy rằng, lễ Cầu mùa đầu năm 2023 của hai thôn Đồng Quẻ, Đồng Thập, xã Minh An, huyện Văn Chân, Yên Bái diễn ra với ba mục đích chính: công nhận sự truyền thừa Mo làng, mở cửa rừng và cầu mùa cho cộng đồng.

Trong lễ Cầu mùa, ông Mo có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng: vì có sự kiện truyền thừa chức vị Mo mà nghi lễ mới được tổ chức linh đình. Hơn nữa, sự có mặt của các ông Mo (Mo Trong và Mo Ngoài) là điều kiện cần và đủ thể thực hiện nghi lễ, các ông Mo vừa là người chủ trì, đồng thời cũng vừa là người thực hành, là người đại

diện cho toàn bộ người dân trong cộng đồng để "giao tiếp" với các thần linh, cầu xin thần linh cho phép dân làng được mở cửa rừng khai thác sản vật, xin thần linh phù hộ cho một năm mùa màng tươi tốt, lúa gạo đầy bồ. Nói một cách khác: việc Mo làng đi với lễ Cầu mùa cũng giống như thầy cúng đi với đám Chay (lễ cấp sắc), tang ma, … là một sự phân công rõ ràng mà không thể hoán đổi vị trí cho nhau.

Trong lễ Cầu mùa, các ông Mo làng mà cụ thể là Mo Trong và Mo Ngoài đại diện cho dân làng để "giao tiếp" với thần linh. Sự giao tiếp này được thể hiện qua các nghi thức cụ thể: nghi thức thả tranh thờ, nghi thức mời thần, nghi thức mở đường, nghi thức mời Ngọc Hoàng, hành động đốt tiền giấy dâng lên thần linh và binh mã, … Và qua các hoạt động này, hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt đã dần hiển hiện, trong đó: tranh thờ tập trung chủ yếu các vị thần tối cao, là sự chắt lọc về thần linh và vì thế số lượng thần linh đã bị hạn chế ở mức tối đa. Còn thần linh ở sách cúng có thể coi là sự mở rộng, bổ sung và làm rõ hơn nữa về đặc điểm, chức năng. Các vị thần linh này, xét về nguồn gốc được chia thành ba nguồn: Đạo giáo, Phật giáo và tộc người; xét về thể loại được chia thành Tứ phủ: Thiên phủ, Địa phủ, Dương gian và Thủy phủ; xét về phương hướng được chia thành Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương.

Tuy nhiên, trong lễ Cầu mùa, ngoài các vị thần như đã nêu ở trên, dựa vào miếu thờ, vào cách bài trí của đàn cúng, các mâm cúng, tác giả nhận thấy có xuất hiện thêm một số vị thần: Miếu chủ, Thần của 12 họ Dao (trên thực tế, ở vùng chỉ có 6 họ); Thần núi, Thần nông, Thổ địa, Thần xã…; Thần gió; Thần chuột; Thần cầu (những người vô gia cư và những người chưa lập tỉnh (cấp sắc). Phần lớn các vị thần này đều không có trong sách cúng Sư ca (师歌) hoặc tranh thờ, khi cúng các thầy cúng sẽ mời trực tiếp theo dạng thuộc lòng được truyền miệng từ đời này qua đời khác. Có thể chia các vị thần trên thành các nhóm sau: thần có nguồn gốc tộc người (các vị thần đại diện cho mười hai họ người Dao); thần có nguồn gốc từ tự nhiên (thần gió, thần chuột, thần xã, thần địa chủ) và những người mất không được thờ cúng và ma rừng, ma suối…

Kết luận

Như vậy, qua khảo sát về mối quan hệ giữa truyền thừa Mo làng với lễ Cầu mùa, tác giả đã phát hiện thêm và bổ sung vào hệ thống thần linh của tộc người Dao. Có thể nói, thần linh của người Dao Quần Chẹt vẫn luôn đa dạng và phong phú. Bên cạnh các vị thần có nguồn gốc từ Đạo giáo, Phật giáo đã được Dao hóa, còn có các thần linh có nguồn gốc từ tộc người, từ tự nhiên. Nếu như trong các nghiên cứu trước, các vị thần có nguồn gốc tộc người còn chưa được rõ nét thì trong nghiên cứu này, ngoài Bàn Vương, các vị tổ tiên chín đời, … còn có thêm các vị thần đại diện cho 12 dòng họ người Dao, Miếu chủ và các vị thần có nguồn gốc tự nhiên cũng hiện lên rõ ràng hơn: Thần núi, Thần gió, Thần chuột,…

Ngoài ra, bên cạnh những bổ sung về thần linh của tộc người, nghiên cứu này còn "phát hiện" ra một hệ thống các ông thầy thực hiện nghi lễ, gồm ông Mo, thầy cúng, thầy bói. Họ không chỉ đóng vai trò là cầu nối giữa con người với thần linh, giữa thế giới Phàm và Thiêng mà còn có vai trò trong việc tăng cường đoàn kết cộng đồng, tạo dựng luân lý đạo đức tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần định hướng hành động của các cá nhân và cộng đồng tộc người. Hệ thống các ông thầy này cùng với đông đảo các vị thần linh khác đã tạo ra một hàng rào an ninh tinh thần vững chắc, khiến cho người Dao Quần Chẹt luôn yên tâm ở cả thế giới Phàm và thế giới Thiêng./.

CHÚ THÍCH:

1 Ngôi nhà cái của từng dòng họ: nhà của trưởng tộc, trưởng họ, người được giữ bàn thờ chính của gia tộc (mỗi gia tộc có ít nhất một bàn thờ chính, trường hợp khi dân số trong gia tộc quá đông, người ta sẽ tiến thành tách bàn thờ, và khi ấy, số lượng bàn thờ chính trong một gia tộc sẽ nhiều hơn một).

2 Trong: thượng đàn, hạ đàn, Bàn Vương, chủ trạch, gia tiên, tam miếu hoàng, hành sư, tam thanh; Ngoài gồm: địa chủ, miếu chủ, thần nông, thần gió, thần quản người vô gia cư.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bế Viết Đẳng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

2. Vũ Thị Huyền (2017), *Nghi lễ vòng đời của người Dao Quần Chẹt ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*, LATS Văn hoá học: 62.31.06.40
3. Hoàng Thị Thu Hường (2021), "Tranh thờ, Đám Chay và thần linh của người Dao Quần Chẹt", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11 (215), tr. 34-52.
4. Hoàng Thị Thu Hường (2022), "Hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt: Nghiên cứu đối sánh giữa tranh thờ và sách cúng", *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 9 (225), tr. 93 – 113.
5. Nguyễn Liễn, Đỗ Quang Tụ (2005), *Người Dao trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Giao thông Vận tải, Hà Nội.
6. Hoàng Kiến Phúc (黄建福, 2015), *瑶族民间神象绘画研究* (Nghiên cứu hội họa thần linh dân gian dân tộc Dao), Nxb. Dân tộc, Trung Quốc.
7. Trần Hữu Sơn (2001), *Lễ cưới người Dao Tuyển*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội; (2005), *Thơ ca dân gian người Dao Tuyển*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội; (2009), *Sách cổ người Dao*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
8. Vương Xuân Tình (chủ biên, 2018), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 167-206.
9. Nguyễn Ngọc Thanh (2015), *Người Dao Quần Chẹt ở miền núi và trung du Bắc Bộ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
10. Đàm Tĩnh (譚 静), (2015),『過山系ヤオ族（ミエン）儀礼神画に関する総合的研究―神画と儀礼文献と儀礼実践からの立体化の試み―』(Nghiên cứu tổng hợp về tranh thờ của tộc người Dao (Miên) Quá Sơn – một thử nghiệm lập thể hóa từ tranh thờ, kinh sách và thực hành nghi lễ) - Luận văn tiến sĩ chuyên ngành Khoa học Tư liệu Lịch sử Văn hóa Dân gian – Đại học Kanawaga, Nhật Bản], Web: https://dl.ndl.go.jp/info:ndljp/pid/9984345 , truy cập ngày 29/10/2021.
11. Từ Tổ Tường (徐祖祥, 2006), 瑶族的宗教与社会 – 瑶族道教及其与云南瑶族关系研究 (Tôn giáo và xã hội dân tộc Dao – Nghiên cứu về Đạo giáo dân tộc Dao và mối quan hệ của nó với người Dao ở Vân Nam), Nxb. Nhân dân Vân Nam, Trung Quốc.
12. Vũ Thị Uyên (2017), "Lễ cấp sắc của người Dao Quần Chẹt ở Ba Vì, Hà Nội", *Nghiên cứu Văn hóa*, số 22, tháng 12, tr. 20-26.
13. Vũ Thị Uyên (2019), *Nghi lễ vòng đời của người Dao Quần Chẹt ở huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
14. Mai Thị Hồng Vĩnh (2017), *Tín ngưỡng của nhóm Dao Quần Chẹt ở xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên*, LATS Nhân học: 62.31.03.02
15. Trần Quốc Vượng (1967), "Đặc điểm về lịch sử người Dao", *Nghiên cứu Lịch sử*, số 95.

Abstract

DEITIES SYSTEM OF THE DAO QUẦN CHẸT THROUGH THE RITUAL OF PRAYING FOR CROPS (Dong Que, Dong Thap villages, Minh An commune, Van Chan district, Yen Bai province)

Hoang Thi Thu Huong
Institute for Religious Studies, VASS

The deities system of the Dao Quan Chet people is a topic that the author has pursued for many years. In previous studies, through worship paintings and worship books, the divine system of this ethnic group has gradually been shaped, which is always a large system of deities from different origins: Taoism, Buddhism and religion of ethnicity. Under the influence of many factors, along with the intentional or unintentional 'molding' of cultural and religious subjects themselves, the deities have been arranged in an ordered sacred world, with a vertical spatial layout, concretized by the Four Palaces (Sky Palace, Ground Palace, Earth Palace and Water Palace) and with horizontal expansion with the Five Directions (East, West, South, North and Center). Based on field data on the ritual of praying for crops, this article indicates the relationship between the person performing the ritual of praying for crops - Ông Mo of the village- and the ritual of praying for crops. It will contribute to clarify the divine system of this ethnic group.

Keywords: Dao people; ritual of praying for crops; divine; Van Chan.